




QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

GIỚI THIỆU CƠ CHẾ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH TỪ QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

TP. HỒ CHÍ MINH - 07/2019

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- 
- Giới thiệu chung

- 
- Kết quả hoạt động

- 
- Cơ chế hỗ trợ tài chính

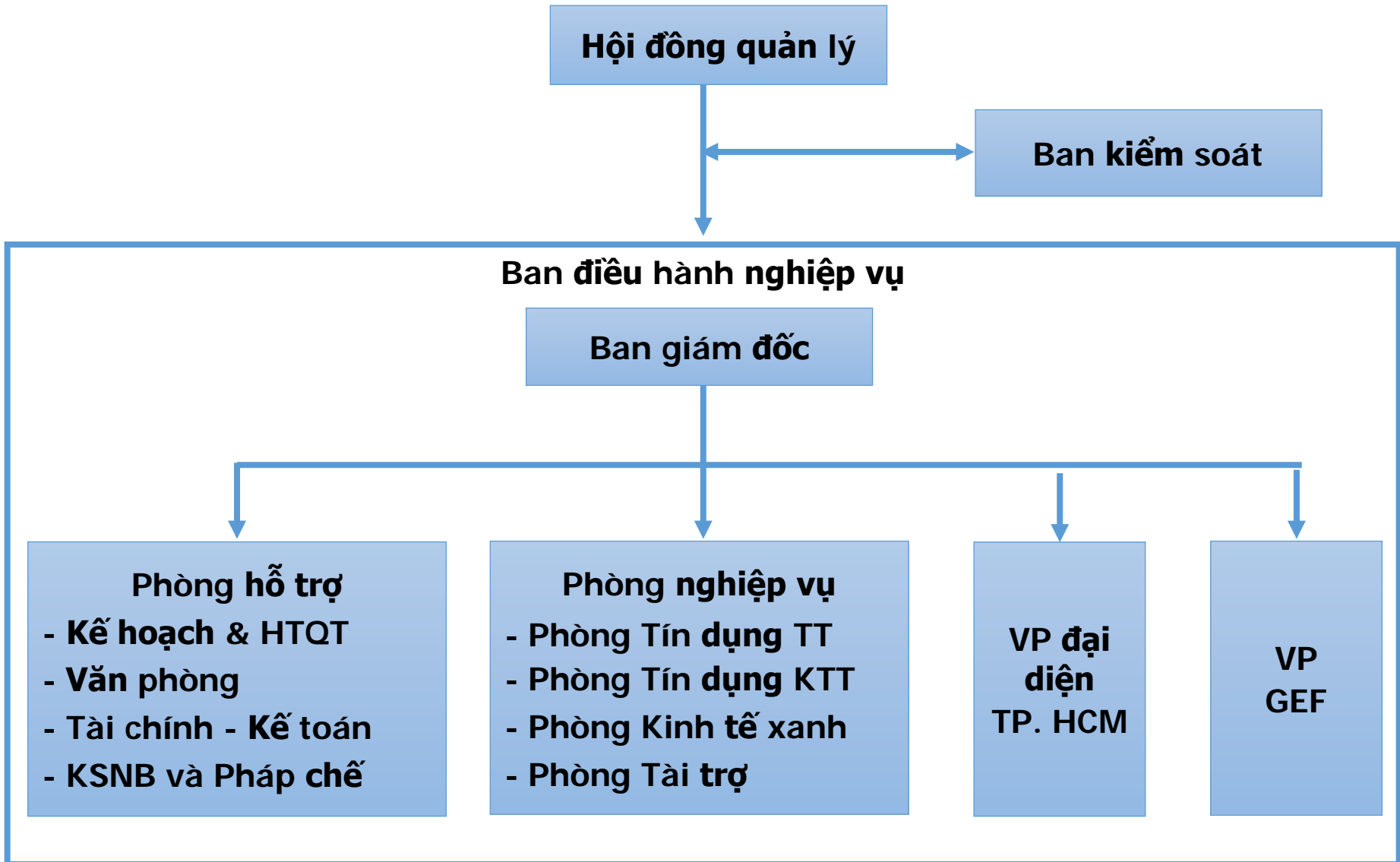
I

- **Giới thiệu chung**

GIỚI THIỆU CHUNG

- Tên đầy đủ: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (Vietnam Environment Protection Fund - VEPF).
- Thành lập theo Quyết định số 82/2002/QĐ-TTg ngày 26/6/2002 của Thủ tướng Chính Phủ.
- Hoạt động theo Quyết định số 2168/QĐ-BTNMT ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng.
- Là Quỹ Bảo vệ môi trường quốc gia, là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận nhưng phải bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý.

CƠ CẤU TỔ CHỨC



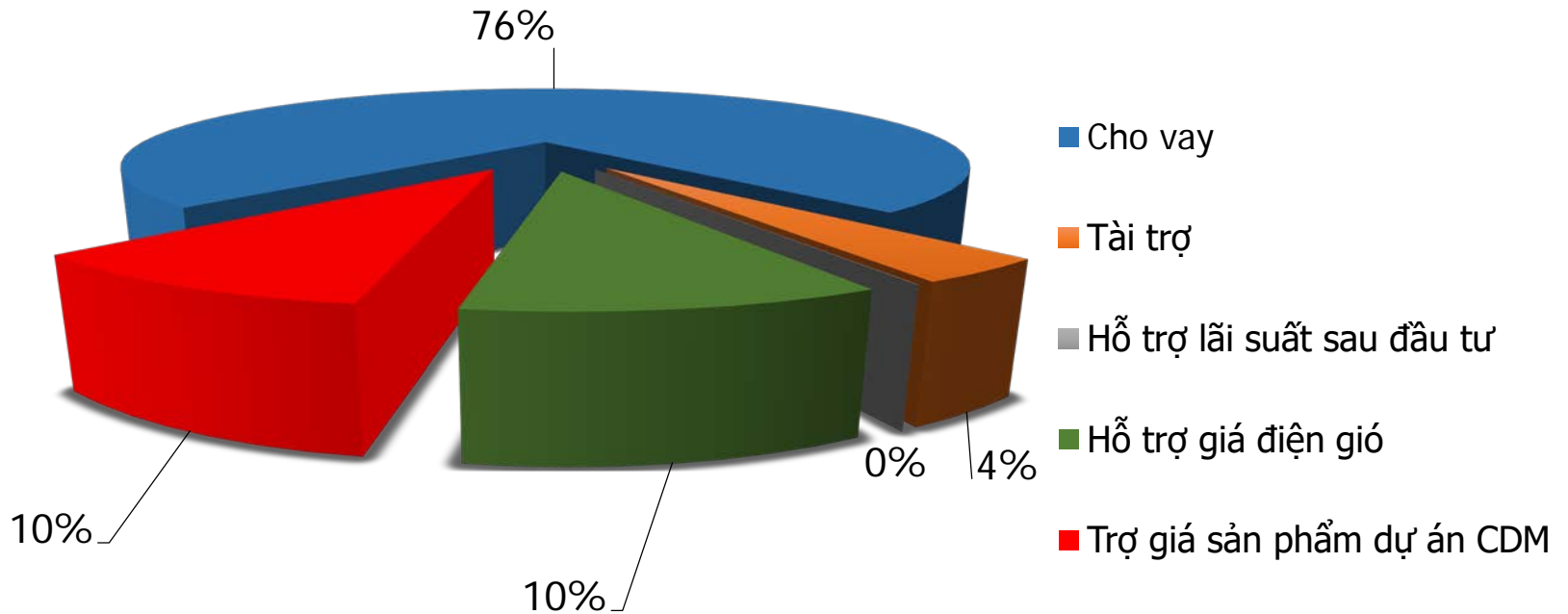
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH





- **Kết quả hoạt động**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BIỂU ĐỒ SỬ DỤNG VỐN

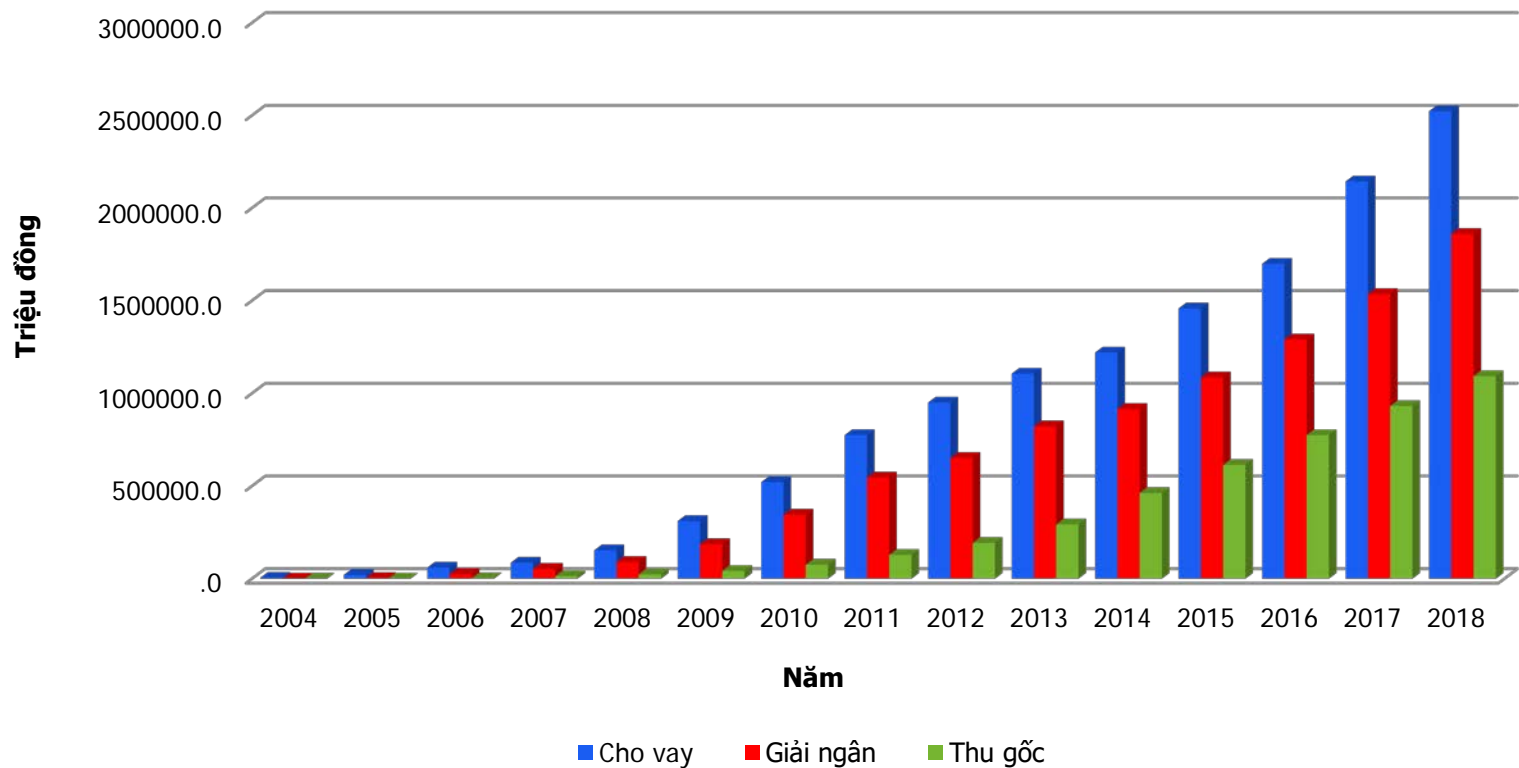


Nguồn: Cập nhật đến 31/12/2018 - Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG



Nguồn: Cập nhật đến 31/12/2018 - Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO VAY ƯU ĐÃI

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kết quả |
|----|--------------------------------|---------|---------|
| 1 | Số dự án cho vay | Dự án | 294 |
| 2 | Số tiền cho vay | Tỷ đồng | 2.522 |
| 3 | Số Tỉnh/thành có dự án cho vay | Tỉnh | 54 |

Nguồn: Cập nhật đến 31/12/2018 - Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO VAY THEO VÙNG MIỀN

| TT | Vùng miền | Số dự án | Số tiền cho vay (tỷ đồng) | Tỷ lệ |
|------------------|--------------------------|------------|------------------------------|-------------|
| 1 | Miền Bắc | 144 | 865 | 34% |
| 2 | Miền Trung và Tây Nguyên | 68 | 689 | 27% |
| 3 | Miền Nam | 82 | 968 | 38% |
| Tổng cộng | | 294 | 2.522 | 100% |

Nguồn: Cập nhật đến 31/12/2018 - Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

HẠ TẦNG KỸ THUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KCN



Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN
Hòa Mạc – Hà Nam



Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN
Nhơn Trạch 1 - Đồng Nai

XỬ LÝ CHẤT SINH HOẠT VÀ NGUY HẠI



Lò đốt chất thải nguy hại - Bắc Ninh



Dây chuyền đốt rác thải sinh hoạt - Yên Bái

SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO



Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu - Ninh Thuận



Nhà máy điện mặt trời Vĩnh Hào 4 - Bình Thuận

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI TRỢ

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kết quả |
|----|--------------------------------|---------|---------|
| 1 | Số dự án tài trợ | Dự án | 183 |
| 2 | Số tiền tài trợ cho các dự án | Tỷ đồng | > 91 |
| 3 | Số Tỉnh/thành có dự án tài trợ | Tỉnh | 32 |



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CDM

- Tổ chức đăng ký, theo dõi quản lý CERs: đăng ký CERs cho 56 dự án CDM với trên 12 triệu CERs;
- Thu lệ phí bán/chuyển CERs với số tiền trên 45 tỷ đồng của 40 dự án CDM;
- Hỗ trợ các hoạt động liên quan đến biến đổi khí hậu với số tiền gần 3 tỷ đồng;
- Trợ giá sản phẩm dự án CDM số tiền 234,8 tỷ đồng cho dự án Phong điện 1 Bình Thuận



KẾT QUẢ HỖ TRỢ GIÁ ĐIỆN GIÓ NỔI LƯỚI

Hỗ trợ giá điện cho các dự án điện gió nổi lưới giai đoạn từ năm 2013 đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2018, tổng số tiền hỗ trợ giá điện trên 244 tỷ đồng.



HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN



DEVELOPMENT
WORLDWIDE



UfU
Independent Institute for
Environmental Issues



BẢN ĐỒ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

Năm 2004: 02 tỉnh thành

Năm 2008: 19 tỉnh thành

Năm 2018: 54 tỉnh thành





- **Cơ chế hỗ trợ tài chính**

CƠ CHẾ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH



Cho vay ưu đãi

Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

Tài trợ

Hỗ trợ triển khai sáng chế BVMT

NGHỊ ĐỊNH 40/2019/NĐ-CP

- Sửa đổi bổ sung Nghị định số 18/2015/NĐ-CP 14/02/2015, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015.
- Quy định tại Khoản 6 Điều 3: Quy định về công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường của hệ thống xử lý nước thải. Phải hoàn thành trước ngày 31/12/2020.
- Quy định tại Khoản 7 Điều 3: Các KCN phải phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (bao gồm thiết bị quan trắc tự động, liên tục và thiết bị lấy mẫu tự động), có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương trước ngày 31/12/2020.

ĐỊNH HƯỚNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Các lĩnh vực ưu tiên (15 lĩnh vực) được quy định cụ thể tại Phụ lục III Nghị định 40/2019/NĐ-CP. Trong đó, Quỹ tập trung các giải pháp và biện pháp định hướng vào các lĩnh vực chính sau:

1. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.
2. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường tập trung.
3. Xử lý chất thải nguy hại, đồng xử lý chất thải nguy hại.
4. Sản xuất xăng, nhiên liệu diezen và nhiên liệu sinh học được chứng nhận hợp quy; than sinh học; năng lượng từ sử dụng sức gió, ánh sáng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt và các dạng năng lượng tái tạo khác.

1. CHO VAY ƯU ĐÃI

Căn cứ pháp lý:

- Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;
- Thông tư 03/2017/TT-BTNMT ngày 21/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn việc cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

1. CHO VAY ƯU ĐÃI

Lĩnh vực ưu tiên cho vay với lãi suất ưu đãi:

Nhóm 1:

1. Xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có công suất thiết kế từ 2.500 m³/ngày (24 giờ) trở lên đối với khu vực đô thị từ loại IV trở lên;
2. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề;
3. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường tập trung;
4. Xử lý chất thải nguy hại, đồng xử lý chất thải nguy hại.

Nhóm 2:

1. Xử lý, cải tạo các khu vực môi trường bị ô nhiễm các khu vực công cộng;
2. Sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường; sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải;
3. Sản xuất, nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện chuyên dùng sử dụng trực tiếp trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; thiết bị quan trắc nước thải và khí thải tự động, liên tục; thiết bị đo đạc, lấy mẫu và phân tích môi trường; sản xuất năng lượng tái tạo; xử lý ô nhiễm môi trường; ứng phó, xử lý sự cố môi trường;
4. Sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường gắn nhãn xanh Việt Nam; sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải rắn của cơ sở xử lý chất thải (sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại);
5. Quan trắc môi trường
6. Các lĩnh vực khác quy định trong Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 (Phụ lục 3).

1. CHO VAY ƯU ĐÃI

Chính sách cho vay từ nguồn vốn ngân sách:

1. Đối tượng vay: tổ chức, cá nhân có các dự án đầu tư thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường (theo Khoản 1 Điều 42 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP).
2. Thời gian vay: Tối đa 10 năm (Thông thường 7 năm).
3. Lãi suất vay năm 2018 (*cố định trong suốt thời gian vay*):

| | |
|--------------------|--|
| - 2,6%/năm: | + Dự án nhóm 1 không phân biệt biện pháp BĐTV + Dự án nhóm 2 có biện pháp BĐTV là bảo lãnh ngân hàng. |
| - 3,6%/năm: | + Dự án nhóm 2 có biện pháp BĐTV là tài sản thế chấp. |

4. Số tiền cho vay tối đa 01 dự án: **80%** tổng mức đầu tư dự án
5. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: hàng quý/hàng tháng
6. Đảm bảo tiền vay: Bảo lãnh của ngân hàng hoặc thế chấp tài sản

2. HỖ TRỢ LÃI SUẤT SAU ĐẦU TƯ

Đối tượng hỗ trợ lãi suất vay:

- Các tổ chức, cá nhân có vay vốn của các tổ chức tín dụng ngoài Quỹ, được phép hoạt động tại Việt Nam để thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Lĩnh vực ưu tiên:

- Theo danh mục tại Phụ lục 03 - Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Hình thức triển khai:

- Chủ đầu tư chỉ được nhận hỗ trợ lãi suất sau đầu tư 01 lần đối với số vốn vay đầu tư (không bao gồm các khoản nợ quá hạn) trong phạm vi tổng mức đầu tư của 01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư năm 2019: **2,4%/năm**.

3. TÀI TRỢ

Lĩnh vực ưu tiên tài trợ:

1. Xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường do thiên tai gây ra;
2. Ứng cứu, xử lý sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất và sự cố môi trường khác;
3. Hoạt động phổ biến, tuyên truyền về quản lý, khai thác tài nguyên và môi trường biển và hải đảo, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ môi trường;
4. Các chương trình, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
5. Tổ chức, hỗ trợ trao các giải thưởng về môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
6. Các dự án đầu tư hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. HỖ TRỢ VỐN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ DỰ ÁN TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG SÁNG CHẾ BVMT

- **Đối tượng được hỗ trợ vốn:** Chủ đầu tư Dự án hoạt động theo quy định tại Khoản 11 Phụ lục III, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP (Sản xuất ứng dụng Sáng chế bảo vệ môi trường được nhà nước bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng độc quyền giải pháp hữu ích).
- **Mức vốn hỗ trợ:** Bằng 10% tổng vốn đầu tư thiết bị triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường của Dự án theo báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư được phê duyệt sau khi đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hoạt động theo pháp luật của Việt Nam.



QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

ĐẦU TƯ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HÔM NAY, LỢI ÍCH BỀN VỮNG MAI SAU

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

**Địa chỉ : Tầng 6, Tòa nhà Nhà xuất bản Bản đồ, 85 Nguyễn Chí Thanh,
Đống Đa, Hà Nội.**

Điện thoại: (0243) 9429734 - (0246) 542736; Fax: (0243) 942 6329

Website: <http://vepf.vn>